

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ Công văn số 352/PGD&ĐT-GDMN ngày 29/9/2022 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022-2023.

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị;

Nay, trường mầm non Tân Hiệp báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Việc triển khai các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

Hàng năm căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Phòng giáo dục. Đơn vị đã xây dựng và triển khai kịp thời các văn bản của cấp trên về thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đơn vị, trong đó có các nội dung quan trọng như:

Nhà trường đã chủ động tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về công tác vận động học sinh ra lớp. Tham mưu công tác xét duyệt các chế độ học sinh đúng đối tượng, đúng thời gian quy định. Nhà trường triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, họp hội đồng sư phạm, công đoàn, thông qua gmail, Zalo của trường để cán bộ giáo viên nhân viên kịp thời nắm bắt thực hiện, như: Luật Giáo dục; Luật Viên chức; Điều lệ trường mầm non; Quy định chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Bộ quy tắc ứng xử; quy định về phẩm chất đạo đức nhà giáo; quy chế dân chủ trong nhà trường; Quy chế hoạt động của đơn vị; quy định về đánh giá xếp loại viên chức; quy chế thi đua khen thưởng... Quyết định ban hành khung biên chế năm học, Quyết định Ban chăm sóc sức khỏe, xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường học”, Quyết định thành lập hội đồng lựa chọn đồ chơi, học liệu, Quyết định thành lập hội đồng lựa chọn tài liệu Làm quen tiếng anh, Quyết định thành lập Hội thi giáo viên dạy giỏi- cấp dưỡng giỏi... Văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2022-2023 và các văn bản khác trong năm học.

- Công tác kiểm tra nội bộ, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật, quy chế chuyên môn.

Đơn vị thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; kiểm tra hồ sơ sổ sách theo tháng; kiểm tra đột xuất, định kỳ theo tháng kết hợp tư vấn cho đội ngũ giáo viên các lớp trong việc tạo cảnh quan môi trường, xây dựng hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và dạy học theo hướng trải nghiệm. Kết quả: Đã kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo 7 giáo viên, xếp loại tốt 5, khá 02; kiểm tra chuyên đề "Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm" 3GV, xếp loại 3 tốt; kiểm tra tư vấn các chuyên đề khác 3 lượt; kiểm tra công tác bán trú định kỳ, việc đảm bảo PCTNTT, PCCC, VSATTP 31 lượt; kiểm tra tư vấn tổ chức giờ ăn, ngủ 15 lượt. Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ từ 24 đến 72 tháng tuổi đảm bảo theo đúng chương trình GDMN, thực hiện xây dựng kế hoạch phù hợp với bối cảnh địa phương. Thực hiện đúng quy định việc tự chủ ngân sách. Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ xin ý kiến của tập thể; Thông qua quyết định giao dự toán nguồn ngân sách và công khai tài chính định kỳ đến toàn thể CBGVNV. Thực hiện Quy chế dân chủ trong đơn vị phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo đúng quy định. Do đó đến cuối năm đơn vị không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2. Xếp sắp bố trí nhóm lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

*** Về bố trí nhóm lớp**

Năm học 2022-2023 trường có 10 nhóm trong đó: Nhà trẻ: 02 nhóm/59 trẻ, mẫu giáo 8 lớp/261 (Tăng 61 trẻ so với cùng kỳ năm học trước).

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ 47/17 nữ/101 trẻ. Đạt tỷ lệ 55.8% (**Vượt 18.8% so với chỉ tiêu**) và **tăng so với năm học trước 14.8%**.

Tỷ lệ huy động độ tuổi mẫu giáo: 191/191 tỷ lệ đạt 100. Trong đó số trẻ 5 tuổi ra lớp 66/66 đạt tỷ lệ 100% (**Vượt 7% so với chỉ tiêu**). **Tăng so với năm học trước 6%**.

*** Về Cơ sở vật chất**

Tổng số phòng học 10: Kiên cố 10. Trong đó 02 lớp nhà trẻ, 02 lớp mầm, 03 Chồi, 03 lá. Các lớp học đều có nhà vệ sinh khép kín. Trong năm đơn vị đã thực hiện cải tạo làm 02 nhà vệ sinh thông minh (**Đạt chỉ tiêu**).

Tổng số phòng chức năng là 02 phòng kiên cố: Trong đó 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng tin học.

Nhà trường có bếp ăn đạt tiêu chuẩn có đầy đủ đồ dùng, các trang thiết bị phục vụ công tác bán trú.

*** Về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia.**

Đầu năm học nhà trường tổ chức triển khai công tác tự đánh giá theo Thông tư 19 của Bộ GD&ĐT. Hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thu thập mã hóa minh chứng. Rà soát các tiêu chí còn non, thiếu về CSVC tham mưu các cấp đầu tư, bổ sung để đảm bảo theo quy định. Nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; tích cực cải tạo cảnh quan môi trường, trồng và chăm sóc vườn hoa, cây cảnh... Kết quả: Duy trì đạt chuẩn kiểm định mức độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1. Đơn vị tiếp tục đăng ký kiểm định vào năm học 2023-2024.

3. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030

Triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác phổ cập GDMN đến cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Chỉ đạo giáo viên điều tra trẻ từ 0-5 tuổi đầu năm học và tháng 12 để chốt số liệu năm 2022; thực hiện cập nhật dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục. Hoàn thiện hồ sơ phổ cập, thực hiện báo cáo đảm bảo đúng thời gian. Việc kiểm tra, đánh giá, công nhận, duy trì PCGDMNTNT đảm bảo. Nâng cao chất lượng PCGDMNTNT: Phân công giáo viên đạt chuẩn về trình độ, có năng lực chuyên môn dạy lớp 5 tuổi; huy động 100% trẻ 5 tuổi đến trường, lớp mầm non đảm bảo tỷ lệ chuyên cần trên 95%; thực hiện tốt chế độ chính sách cho trẻ 5 tuổi theo quy định. Kết quả: 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và đi học chuyên cần, đạt chất lượng hoàn thành CTGDMN cuối độ tuổi; đã được UBND huyện công nhận đạt PCGDMNTNT năm 2022 (**Đạt chỉ tiêu**).

Đơn vị đã triển khai Kết luận số 51-KL/TW theo Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020 đến toàn thể CB-GV-NV; Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi, đảm bảo thực hiện vững chắc các điều kiện và tiêu chuẩn phổ cập, tiến tới đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

*** Công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.**

Nhà trường xây dựng phương án trường học an toàn; phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ và triển khai, quán triệt đến các giáo viên thực hiện hiệu quả. Hàng tháng có kiểm tra định kỳ các lớp, đánh giá vào tiêu chí thi đua của lớp, giáo viên. Trong năm học nhà trường không để xảy ra tình trạng học sinh mất an toàn về tính mạng và tinh thần cho trẻ.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh trong công tác phòng chống dịch Covid-19. Kết quả vận động phụ huynh trẻ 5 -6 tuổi đăng ký chích ngừa covid-19 cho trẻ mũi 1: 62 bé, mũi 2: 33 bé.

*** Công tác quản lý chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em.**

Chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ được nhà trường quan tâm đặt lên hàng đầu. Vì thế, đối với trẻ SDD thể thấp còi

và thừa cân béo phì nhà trường đã lập danh sách theo dõi sức khỏe hàng tháng để đánh giá sự phát triển của trẻ, đồng thời đưa ra các biện pháp can thiệp kịp thời nhằm giảm tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi và hạn chế tốc độ tăng cân đối với trẻ. Phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc bổ sung dinh dưỡng cho trẻ tại nhà, tăng cường và cải thiện bữa ăn cho trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì, giúp trẻ phát triển thể lực bằng cách cho trẻ tham gia vào các hoạt động, công việc phù hợp với trẻ. Trong công tác nuôi dưỡng tại nhóm lớp chỉ đạo giáo viên, người nuôi dưỡng quan tâm sát sao đến trẻ SDD thể thấp còi, thừa cân, béo phì khuyến khích trẻ ăn hết xuất, ăn nhiều rau xanh, trái cây, thường xuyên tham gia vào các hoạt động phát triển thể lực cùng cô và các bạn, giáo viên luôn tạo tâm thế thoải mái cho trẻ khi trẻ đến trường, lớp.

Tăng cường công tác kiểm tra giao nhận thực phẩm, bếp ăn thực hiện nghiêm túc đúng quy trình đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện kiểm định ba bước cấp dưỡng được khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định.

Kết quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn

100% trẻ đến trường được cân đo 3 lần/ năm và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng.

Thực hiện tốt việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học: tháng 9 có 298/298 và tháng 3 có 320/320 trẻ được khám.

Trẻ phát triển bình thường: 282/320 đạt tỷ lệ: 88.13% (*Vượt 3.13 % so với chỉ tiêu*).

Trẻ SDD 2 thể: So với đầu năm giảm 01 trẻ (tỷ lệ giảm 0.31%).

Trẻ thừa cân: so với cuối năm tăng 02 trẻ (tỷ lệ: 4.34%). Tỷ lệ so với đầu năm (*giảm 1.66 %*).

Trẻ béo phì: Cuối năm giảm 2 trẻ (tỷ lệ: 4.34%). Tỷ lệ giảm so với đầu năm (1.2%) (*Đạt với chỉ tiêu*).

+ Kiểm tra công tác tiếp phẩm, chế biến, kiểm thực ba bước: 13 lần đạt tốt 11, khá 2; Kiểm tra tổ chức ăn ngủ cho trẻ 15 lần xếp loại: tốt 11, khá 4. Kiểm tra tủ thuốc y tế lớp 3 lần, xếp loại tốt 2, khá 1 lần; Kiểm tra việc lưu mẫu 5 lần, xếp loại tốt 4, khá 1; Kiểm tra Thao tác vệ sinh 4 lần, xếp loại tốt 3, khá 1; KT môi trường vệ sinh nhóm lớp 7 lần, xếp loại tốt 5, khá 2; Giám sát ATVSTP bếp ăn (Phối hợp ban đại diện phụ huynh học sinh) 12 lần, xếp loại tốt 10, khá 2.

- Công tác đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung.

Nhà trường thực hiện sự chỉ đạo của Phòng giáo dục ngay từ đầu năm học nhà trường đã tập trung chỉ đạo giáo viên thực hiện nâng cao chất lượng đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; chỉ đạo các lớp xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đáp ứng nhu cầu nhận thức của học sinh.

10/10 nhóm lớp thực hiện xây dựng môi trường trong và ngoài lớp theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Qua đó đã tạo môi trường tốt nhất để trẻ được tham gia, khám phá trải nghiệm.

Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch của tổ bám sát mục tiêu của nhà trường; xây dựng lịch SHCM định kỳ hàng tháng. Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp xây dựng kế hoạch phù hợp với bối cảnh địa phương lồng ghép các chuyên đề trọng tâm trong năm và các chuyên đề nâng cao. Đặc biệt chú trọng hoạt động trải nghiệm và rèn kỹ năng sống phù hợp lứa tuổi; Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Đẩy mạnh công tác dự giờ, thao giảng để góp ý xây dựng rút kinh nghiệm.

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” chủ đề trọng tâm năm học 2021-2022 “*Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện*”. Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN”; Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”. Kết quả nhà trường đã xây dựng, cải tạo bổ sung một số góc chơi, đồ dùng đồ chơi để trẻ được tham gia khám phá trải nghiệm, giáo viên linh hoạt trong việc lồng ghép các chuyên đề vào các hoạt động hàng ngày của trẻ, đã tổ chức hội thi «An toàn giáo thông» và tổ chức cho các cháu 5 tuổi được tham quan trải nghiệm tượng đài Chiến Thắng Phước Thành và nhà Truyền Thống.

Chất lượng giảng dạy được nâng cao, nhiều giáo viên sáng tạo lựa chọn nội dung, linh hoạt trong phương pháp truyền thụ kiến thức cho trẻ, tích cực tham gia hội giảng các cấp để trao đổi học tập, kinh nghiệm.

Giáo viên thực hiện tốt việc tổ chức, đánh giá thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non và đánh giá trẻ 5 tuổi theo bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi đúng theo quy định.

*** Kết quả giáo dục**

Các lớp đã thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ kết quả. Tổng số trẻ được đánh giá 318/320 đạt 99.38% (2 trẻ KT không khảo sát). Tổng số trẻ đạt yêu cầu 280/318 đạt 88.05% (**vượt chỉ tiêu giao đầu năm**), chưa đạt 38/318 chiếm 11.95%. Trong đó: Nhà trẻ 59/59 đạt 94.91%, chưa đạt 3/59 chiếm 5.08%; Mẫu giáo đạt 224/259 đạt 86.48% (2 KT không khảo sát); chưa đạt 35/259 chiếm 13.51%. Trẻ 5 tuổi đạt khảo sát 100/100 (1 KT) đạt 100%.

Tỷ lệ chuyên cần đến lớp thường xuyên nhà trẻ đạt 85% (**vượt 5% so với chỉ tiêu**); mẫu giáo 91.76% (**chưa đạt chỉ tiêu 1.24%**), trong đó 5 tuổi đạt 95.75% (**vượt 0.75%**).

Thực hiện tốt công tác dự giờ, thao giảng đánh giá rút kinh nghiệm để nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Cụ thể đã tư vấn, rút kinh nghiệm cho giáo viên được 165 tiết. Trong đó, thao giảng 3 tiết chuyên đề LTLTT, Xếp loại: 3 tốt; Dự giờ: 88 tiết, Xếp loại: Tốt 63, khá 25; Thao giảng: 60 tiết, xếp loại tốt: 45, khá 15; Kiểm tra chuyên đề 3 giáo viên XL: khá 3; Kiểm tra sự phạm nhà giáo 7 giáo viên, xếp loại: tốt 5, khá 2; Kiểm tra HSSS tổ 2 lần xếp loại: 2 Tốt.

*** Tham gia các phong trào**

+ Thi xây dựng môi trường LTLTT cấp trường: Đạt 02 giải A, 02 giải B và 04 giải C.

+ Thi làm đồ dùng- Đồ chơi tự tạo cấp trường: có 175 bộ đồ dùng dạy học được làm từ các nguyên vật liệu phế phẩm phục vụ cho các chủ đề. (**vượt 25 bộ so với chỉ tiêu**).

Thi giáo viên dạy giỏi cấp dưỡng giỏi cấp trường có 18/18 GV và 4/4 cấp dưỡng được công nhận cấp trường. Tham gia thi cấp huyện có 10/10 GV và 2/2 cấp dưỡng. Kết quả đạt 01 giải nhất (Cấp dưỡng), 01 giải nhì và 02 giải khuyến khích (GV). (**Vượt chỉ tiêu 10%**).

Viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm, có 22/22 Đề tài được công nhận cấp trường. Trong đó công nhận cấp huyện 10/10. (**Vượt chỉ tiêu 30%**).

*** Công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng, các lớp tập huấn, kết quả BDTX.**

Trong năm đơn vị đã tạo điều kiện để cho BGH, Tổ CM, giáo viên cốt cán tham gia học bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề do phòng tổ chức trực tiếp và tham gia các đợt tập huấn trực tuyến do Sở GD và Phòng GD tổ chức được 8 lớp. Có 22/22 CB-GV tham gia học và hoàn thành chương trình BDTX.

Công tác tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo.

Đầu năm học đơn vị đã thành lập Hội đồng lựa chọn tài liệu sách LQTA cho trẻ và có phối hợp liên kết với Trung tâm ngoại Ngữ Đại Bắc Âu.

Đã triển khai tuyên truyền đến phụ huynh học sinh đăng ký cho trẻ tham gia học theo phương thức tự nguyện, thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ trẻ. Kết quả có 126 trẻ tham gia (chia thành 6 lớp, phù hợp theo lứa tuổi).

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Tổng số CBQL, GV, NV: 35 đồng chí. Trong CBQL: 02 đồng chí (thiếu 1CBQL).

+ Số GV nhà trẻ: 04 ; Tỷ lệ GV/lớp: 02 GV/nhóm. Đủ theo quy định

+ Số GV mẫu giáo: 16; Tỷ lệ GV/lớp: 2 GV/lớp. Đủ số lượng giáo viên mẫu giáo theo quy định.

+ Nhân viên: 13 đồng chí (1 Kế toán, 01 y tế, 03 bảo vệ, 2 phục vụ, 06 cấp dưỡng). (So với quy định thừa 01 bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ).

100% CB-V có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Trong đó trên chuẩn 22/22 đạt 100%.

100% CBQL, GV được đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp GVMN đạt từ khá trở lên. 100% CBGVNV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được đánh giá viên chức cuối năm đạt HTTNV trở lên, trong năm không có trường hợp vi phạm pháp luật và bị xử lý kỷ luật. 12 GV- CD tham gia Hội thi GVDG -CDG cấp huyện và đạt danh hiệu GVDG – CDG cấp huyện năm học 2022-2023.

6. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Trong năm học vừa qua nhà trường luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của các tổ chức chính trị xã hội, ban ngành đoàn thể mạnh thường quân, Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp và của trường đã phối hợp tốt với Nhà trường trong công tác CSGD trẻ. Đặc biệt trong năm học nhà trường được UBND xã hỗ trợ 02 xe đất để cải tạo vườn cây của bé, Ban đại diện cha mẹ trẻ và Mạnh thường quân hỗ

trợ đỡ đá mi đồ trước cổng trường tạo cảnh quang sạch đẹp với tổng số tiền 34.000.000đ và mạnh thường quân hỗ trợ 01 nhà vệ sinh thông minh với tổng số tiền 13.000.000đ. Bên cạnh đó phụ huynh học sinh các lớp đã hỗ trợ bánh xe, cây cảnh, các nguyên vật liệu khác để xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm cho trẻ khám phá, trải nghiệm.

7. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non

- Đầu năm học nhà trường có thức hiện công tác tuyên sinh qua hình thức zalo các nhóm lớp, đường link Zalo, facebook, website của đơn vị.

- Nhà trường có thực hiện sử dụng một số phần mềm vào công tác quản lý và giáo dục như: phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm điều tra khẩu phần, phần mềm phổ cập giáo dục...có chỉ đạo các bộ phận khai thác đối đa hiệu quả của phần mềm.

8. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Công tác truyền thông được nhà trường đặc biệt quan tâm. Vì thế ngay từ đầu năm học nhà trường đã thành lập tổ nghiệp vụ chuyên môn để hỗ trợ, tư vấn hướng dẫn và thẩm định các video, clip, hình ảnh của các lớp trước khi chia sẻ cho cha mẹ học sinh. Kết quả có 105 video, clip, hình ảnh được thẩm định được giáo viên chia sẻ trên nhóm zalo, facebook, Website của đơn vị.

Bên cạnh đó nhà trường còn đăng tải các văn bản, chính sách liên quan đến giáo dục mầm non, tuyên truyền công tác đảm bảo an toàn phòng, chống dịch, các hình ảnh hoạt động của cô và trẻ, những tấm gương cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên điển hình tiên tiến, tấm gương tiêu biểu trong phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, đổi mới và sáng tạo trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, có những cống hiến đặc biệt đối với nhà trường.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật đạt được so với chỉ tiêu nhiệm vụ năm học đã đề ra

Năm học 2022-2023 với sự đoàn kết quyết tâm cao của CB-GV-NV đã thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ năm đã đề ra cụ thể:

Kết quả về các phong trào

Tham gia tốt Hội thi :Búp bê xinh ngoan do nhà văn hoá thiêu nhi tổ chức, đạt 01 giải nhất trò chơi “sắc màu buling”, giải nhì “Cắm hoa”, giải khuyến khích thời trang.

Tham gia hội thi “Sơn ca hát”, “bé làm nội trợ”, đạt giải Nhất “Quả trứng ngộ nghĩnh”, giải nhì “Đóng xôi vào khuôn”, giải phong trào “Sơn ca hát”.

Tập thể đạt giải nhất phần thi “Ấm thực” nhân kỷ niệm 38 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/2023.

**** Kết quả về chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục***

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ 47/17 nữ/101 trẻ. Đạt tỷ lệ 55.8% (**Vượt 18.8% so với chỉ tiêu**); Tỷ lệ huy động độ tuổi mẫu giáo: 191/191 tỷ lệ đạt 100. Trong đó số trẻ 5 tuổi ra lớp 66/66 đạt tỷ lệ 100% (**Vượt 7% so với chỉ tiêu**).

- Trẻ phát triển bình thường: 282/320 đạt tỷ lệ: 88.13% (*Vượt 3.13 % so với chỉ tiêu*).

+ Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì đến cuối năm giảm 1.2% (*so với chỉ tiêu*).

- Tỷ lệ chuyên cần đến lớp thường xuyên nhà trẻ đạt 85% (*vượt 5% so với chỉ tiêu*); mẫu giáo 91.76% (*chưa đạt chỉ tiêu 1.24%*), trong đó 5 tuổi đạt 95.75% (*vượt 0.75%*).

- Tổng số trẻ được theo dõi đánh giá phát triển theo độ tuổi 318/320 đạt 99.38% (2 trẻ KT không khảo sát). Tổng số trẻ đạt yêu cầu 280/318 đạt 88.05% (*vượt chỉ tiêu giao đầu năm*).

- Có 18/18 GV và 4/4 cấp dưỡng được công nhận GVDG-CDG cấp trường. Tham gia thi cấp huyện có 10/10 GV và 2/2 cấp dưỡng. Kết quả đạt 01 giải nhất (Cấp dưỡng), 01 giải nhì và 02 giải khuyến khích (GV). (*Vượt chỉ tiêu 10%*).

- Có 22/22 Đề tài được công nhận cấp trường. Trong đó công nhận cấp huyện 10/10. (*Vượt chỉ tiêu 30%*).

- Tổ chức thành công các hội thi của cô và trẻ như: Hội thi “Chương trình tôi yêu Việt Nam”, Hội thi “Giải thưởng Mỹ Thuật”; Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ có nhiều bước chuyển biến tích cực.

- Đảm bảo VSATTP không để xảy ra trường hợp ngộ độc và đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi.

2. Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân

Hạn chế

Một số cơ sở vật chất xuống cấp như: Một số lớp học bị thấm nước, lớp học bong tróc sơn; hệ thống điện, thiết bị máy tính hư hỏng nhiều phải sửa chữa thường xuyên.

Nguyên nhân

Do các công trình xây dựng xây dựng lâu năm, đa số xây dựng chắp vá; hệ thống thiết bị lâu năm đã qua thanh lý

3. Các giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Tiếp tục tham mưu, huy động các nguồn lực đầu tư sửa chữa CSVC; xây dựng kế hoạch, mua sắm tu sửa cơ sở vật chất kịp thời để nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

Tiếp tục đầu tư xây dựng mũi nhọn chuyên môn của nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

Tiếp tục chỉ đạo BGH cần đi sâu bồi dưỡng nâng cao chất lượng soạn giảng và nghệ thuật lên lớp cho giáo viên.

Xây dựng các biện pháp thực hiện tốt hơn nữa công tác xây dựng khẩu phần ăn, xây dựng món ăn mới và các giải pháp hạn chế tốc độ thừa cân béo phì cho trẻ.

Tiếp tục phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại, chuẩn bị tốt CSVC để tiến tới chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng năm 2023 -2024. Phối hợp tốt với

các ban ngành đoàn thể trong nhà trường tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất chuẩn bị đón chuẩn.

Phối hợp tốt với UBND xã, ban ngành đoàn thể các cấp áp thực hiện tốt công tác phổ cập trẻ 5 tuổi, tiến tới phổ cập trẻ 5 tuổi.

Duy trì thực hiện tốt thường xuyên công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Thường xuyên thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, đặc biệt là tự kiểm tra và rút kinh nghiệm sau kiểm tra.

Mở các chuyên đề mà giáo viên còn hạn chế để bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn về kiến thức, kỹ năng sư phạm.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Không

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học của trường MN Tân Hiệp đã thực hiện được trong năm học 2022-2023./.

Nơi nhận:

- Bộ phận GDMN-PGD;
- UBND Xã;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Mỹ

PHÒNG GDĐT HUYỆN PHÚ GIÁO
TRƯỜNG MN TÂN HIỆP

THỐNG KÊ SỐ LIỆU GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023
(Số liệu thống kê tại thời điểm 31/5/2023)

(Kèm theo Công văn số /PGDDĐT-GDMN ngày 08/5/2023 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 giáo dục mầm non)

Lưu ý: Mẫu này xuất từ báo cáo cuối năm cơ sở dữ liệu ngành.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số
	A	B	C	
I.	Trường	trường	01	1
	Nhà trẻ	trường	02	
	Trường mẫu giáo	trường	03	
	Trường mầm non	trường	04	1
	Nhóm trẻ độc lập	cơ sở	05	
	Lớp mẫu giáo độc lập	cơ sở	06	
	Nhóm trẻ, Lớp mẫu giáo độc lập	cơ sở	07	
	Số điểm trường	điểm	08	
II.	Nhóm, lớp	nhóm, lớp	09	10
	Nhóm trẻ	nhóm	10	02
	Lớp mẫu giáo	lớp	11	8
III.	Trẻ em	người	12	320
3.1.	Quy mô trẻ	người	13	320
	Trẻ em nhà trẻ	người	14	59
	Trẻ em mẫu giáo	người	15	261
	Trong đó: Trẻ em 5 - 6 tuổi	người	16	101
3.2.	Tình trạng dinh dưỡng trẻ em			
3.2.1.	Trẻ em nhà trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	người	17	59
	Trong đó:			
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	người	18	0
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	người	19	1
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể còi cọc	người	20	0
	- Trẻ thừa cân, béo phì	người	21	3
3.2.2.	Trẻ em mẫu giáo được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng	người	22	261

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số
	Trong đó:			
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	người	23	0
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	người	24	5
	- Trẻ suy dinh dưỡng thể còi cọc	người	25	0
	- Trẻ thừa cân, béo phì	người	26	28
VI.	Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	người	27	35
4.1.	Cán bộ quản lý	người	28	2
4.1.1.	Hiệu trưởng	người	29	1
	- Hiệu trưởng nhà trẻ	người	30	
	- Hiệu trưởng mẫu giáo, mầm non	người	31	1
4.1.2.	Phó Hiệu trưởng	người	32	1
	- Phó Hiệu trưởng nhà trẻ	người	33	
	- Phó Hiệu trưởng mẫu giáo, mầm non	người	34	1
4.2.	Giáo viên	người	35	20
4.2.1.	Giáo viên nhà trẻ	người	36	4
	Chia theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp			
	- Tốt	người	37	2
	- Khá	người	38	2
	- Đạt	người	39	0
	- Chưa đạt chuẩn	người	40	0
4.2.2.	Giáo viên mẫu giáo	người	41	16
	Chia theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp			
	- Tốt	người	42	11
	- Khá	người	43	5
	- Đạt	người	44	0
	- Chưa đạt chuẩn	người	45	0
4.3.	Giáo viên nghỉ hưu trong năm	người	46	0
	- Giáo viên nhà trẻ	người	47	0
	- Giáo viên mẫu giáo	người	48	0
4.4.	Giáo viên tuyển mới trong năm	người	49	0
	- Giáo viên nhà trẻ	người	50	0

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Tổng số
	- Giáo viên mẫu giáo	người	51	0
4.5.	Nhân viên	người	52	13
4.5.1.	Nhân viên nhà trẻ	người	53	0
4.5.2.	Nhân viên mẫu giáo, mầm non	người	54	13